UBND PHƯỜNG NAM ĐỒNG

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số: 329/QĐ - UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường)

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**92.850.000**	**1.243.000**	**91.607.000**	**156.990.019**	**19.747.079**	**137.243.104**	169	1.588,66	14982%
1	Chi dân quân tự vệ	654.000		654.000	919.617		919.617			141%
2	Chi an ninh trật tự	1.001.000		1.001.000	1.048.980		1.048.980			105%
3	Sự nghiệp giáo dục	56.467.000		56.467.000	60.288.679	132.661	60.156.019			107%
4	Sự nghiệp y tế	83.000		83.000	63.126		63.126			76%
5	Chi văn hóa, thông tin	483.000		483.000	2.881.446	2.137.437	744.009			154%
6	Chi thể dục thể thao	105.000		105.000	105.000		105.000			100%
7	Chi phát thanh, truyền thanh	92.000		92.000	219.187		219.187			238%
8	Chi bảo vệ môi trường	6.958.000		6.958.000	6.955.706		6.955.706			100%
9	Chi các hoạt động kinh tế	297.000		297.000	14.588.655	10.201.156	4.387.500			1477%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	18.735.000		18.735.000	30.186.254	5.272.506	24.913.748			133%
11	Chi cho công tác xã hội	4.499.000	1.243.000	3.256.000	14.400.530	2.003.320	12.397.209		161%	381%
12	Chi khác ngân sách	23.000		23.000	23.000		23.000			100%
	Chi nộp ngân sách cấp trên						164,40			
13	Dự phòng ngân sách	3.289.000		3.289.000	1.204.144		1.204.144			37%
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	164.000		164.000	24.105.695		24.105.695			